

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên công trình: Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng, nhà đa năng trường THCS Đồng Thành, xã Quang Đồng.

2. Người quyết định đầu tư: UBND xã Quang Đồng.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Quang Đồng.

4. Mục tiêu dự án: Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng, nhà đa năng trường THCS Đồng Thành, xã Quang Đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo việc dạy và học của giáo viên, học sinh trong trường.

5. Quy mô kết cấu:

5.1. Nhà học 2 tầng 8 phòng.

- Diện tích xây dựng 388m², nhà 2 tầng. Bao gồm 8 phòng học, cầu thang và hành lang trước rộng 2,4m. Phòng học kích thước 7,6x8,4m. Chiều cao tầng 3,6m, chiều cao nhà 10,35m.

- Công trình có kết cấu khung BTCT chịu lực kết hợp tường chèn xây gạch dày 220mm. Móng móng trụ bằng BTCT kết hợp móng tường xây bằng đá hộc, có giằng bê tông cốt thép mác 250#. Trụ, dầm, sàn tầng 2, tầng mái bằng BTCT mác 250# đá 1x2.

- Tường thu hồi đỡ mái xây gạch mác 75#, dày 220mm. Giằng mái bằng BTCT mác 250#, đá 1x2. Xà gồ đỡ mái bằng sắt hộp 50x100mmx1.8mm, mái lợp tôn màu xanh dày 0,4mm.

- Tường trát VXM mác 75#; cột, dầm, sàn bê tông trát VXM mác 75# bả ma tít, lăn sơn 3 nước. Nền nhà lát gạch 600x600. Bậc tam cấp ốp đá GRANIT. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm, hoa cửa sổ bằng thép, sơn tĩnh điện.

- Nguồn điện được hạ thế từ đường dây khu vực, dây điện đi ngầm tường, trần. Chiếu sáng bằng ánh sáng tự nhiên kết hợp với đèn điện neon, đèn trần. Thông gió bằng tự nhiên kết hợp quạt.

- Có hệ thống chống sét, phòng chữa cháy theo yêu cầu kỹ thuật.

- Thoát nước mái tự nhiên.

- Đào hào rộng 50cm, sâu 80 cm sát chân tường phía ngoài và rộng 40cm, sâu 50cm sát tường phía trong. Lấp đất hoặc cát trở lại hào, đồng thời tiến hành xử lý phần đất hoặc cát đó bằng thuốc PMs 100 bột, thuốc Wopro2 10FG, Map Boxer 30EC hoặc các loại thuốc tương đương dung dịch EC.

- Phần nền móng công trình được phun dung dịch phòng mối dạng EC lên bề mặt.

5.2. Nhà đa năng:

- Kiến trúc: Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 588m²; chiều cao tường 9,7m, chiều cao mái 2,8m, chiều cao nhà 12,5m;

chiều cao nền 0,45m. Sảnh chính 3,6mx10,00m.

- Kết cấu: Nhà kết cấu khung BTCT mác 250#, giằng móng BTCT mác 250#; móng tường xây đá hộc VXM mác 75#; tường xây gạch đất sét nung VXM mác 75#; ốp cột xây gạch đất sét nung VXM M75#; hệ thống vì kèo mái tổ hợp thép hình L80x8, L63x6; mái lợp tôn PU dày 0,40mm, xà gồ thép C150x50x20x2mm.

- Hoàn thiện: Hoàn thiện tường trát vữa XM M75#, cột, dầm trát vữa XM M75#, bả và lăn sơn 3 nước; nền lát gạch 600x600mm; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm định hình; bậc cấp lát đá. Trần nhựa tấm thả kích thước 600x600.

- Cấp điện: Nguồn điện lấy từ nguồn hiện trạng, dây dẫn đi ngầm trần, tường. Chiếu sáng tự nhiên kết hợp đèn led; thông gió tự nhiên kết hợp quạt.

- Chống sét: Chống sét bằng kim thu sét $\Phi 16$, dài 1m, dây dẫn sét $\Phi 12$ nối với dây tiếp địa thép bản 25x3, cọc tiếp địa L63x63x6 dài 2,5m, điện trở nối đất đảm bảo theo quy định.

- Phòng cháy chữa cháy bằng bình bột và bảng tiêu lệnh PCCC.

- Đào hào rộng 50cm, sâu 60 cm sát chân tường phía ngoài và rộng 30cm, sâu 40cm sát tường phía trong. Lấp đất hoặc cát trở lại hào, đồng thời tiến hành xử lý phần đất hoặc cát đó bằng thuốc PMs 100 bột, thuốc Wopro2 10FG, Map Boxer 30EC hoặc các loại thuốc tương đương dung dịch EC.

- Phần nền móng công trình được phun dung dịch phòng mối dạng EC lên bề mặt.

5.3. Hồ xử lý rác thải:

- Hồ xử lý rác thải: Kích thước 3.22x2.22m, cao 2,0m. Móng đổ BTCT đá 1x2 mác 250, lót móng BT đá 4x6 mác 150; tường xây gạch VXM mác 75#, trát VXM mác 75#; mái lợp tấm đan BTCT đá 1x2, mác 250.

6. Thời hạn hoàn thành: 18 tháng

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc trong thời gian là: **18 tháng.**

- Nhà thầu phải lập kế hoạch thi công chi tiết hàng tuần dựa trên tiến độ thi công tổng thể.

- Trong quá trình triển khai dự án: TVGS, nhà thầu thi công phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện ở hiện trường so với tiến độ nhà thầu lập trong biện pháp tổ chức thi công đã được Chủ đầu tư chấp thuận để kịp thời có biện pháp xử lý các chậm trễ từng hạng mục công việc, từng mũi thi công.

- Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
-----	---------------------	--------------	-----------------

1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

E-HSDT của nhà thầu phải có thuyết minh về các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.

YÊU CẦU VỀ QUY TRÌNH, QUY PHẠM ÁP DỤNG CHO VIỆC THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH

1. Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021
2. Kết cấu BT và BTCT toàn khối. Qui phạm thi công - nghiệm thu.	TCVN 4453:1995
3. Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2018
4. Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
5. Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361-2012
7. Công tác đất-Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
8. Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
9. Kết cấu gạch đá, qui phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
10. Xi măng Poocăng	TCVN 2682:2020
11. Xi măng Poocăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020
12. Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
13. Vữa xây dựng-Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022

14. Nhôm hợp kim dùng trong xây dựng-Tiêu chuẩn kỹ thuật & phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm	TCXDVN 330:2004
15. Thép các bon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 5709:2009
16. Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu.	TCVN 8790:2011
17. Cửa sổ và cửa đi. Phương pháp thử	TCVN 7452:2004
18. Tấm thạch cao - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8256:2022
19. Công tác hoàn thiện trong xây dựng-Thi công và nghiệm thu. Phần I: Công tác lát và láng trong xây dựng	TCVN 9377- 1:2012
20. Công tác hoàn thiện trong xây dựng-Thi công và nghiệm thu. Phần II: Công tác trát trong xây dựng	TCVN 9377- 2:2012
21. Công tác hoàn thiện trong xây dựng-Thi công và nghiệm thu. Phần III: Công tác ốp trong xây dựng	TCVN 9377- 3:2012
22. Hoàn thiện mặt bằng xây dựng-quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4516:1988
23. Cửa đi, cửa sổ	TCVN 9366:2012
24. Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình. Quy phạm thi công và nghiệm thu.	TCVN 4519:1988
25. Quy phạm trang bị điện	11-TCN- 18,19,20,21-2006
26. Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình dân dụng	TCVN 9207:2012
27. Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống	TCVN 9385: 2012
28. Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong – Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5639-1991

29. Bảo vệ công trình xây dựng – Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới	TCVN 7958:2017
30. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
31. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện	QCVN 01:2020/BCT
32. An toàn nổ - Yêu cầu chung	TCVN 3256-1986
33. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2014/BXD
Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác liên quan.	

Tất cả các hạng mục/công việc của gói thầu phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và theo quy trình, quy phạm thi công và tiêu chuẩn nghiệm thu hiện hành của Nhà nước.

- Trong mọi trường hợp nếu quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau hoặc có phiên bản mới hơn thì phiên bản mới nhất được áp dụng.

- Ngoài các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã liệt kê, nhà thầu cần phải tuân thủ tất cả các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan đến công tác thi công xây dựng trong công trình hiện hành của Nhà nước tại thời điểm thi công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị

- Qui cách, chủng loại các loại vật liệu không có trong bảng này yêu cầu xem thiết kế;

- Thiết bị, vật tư, vật liệu đưa vào thi công cho công trình phải mới 100%, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng;

- Tất cả các loại vật tư, thiết bị dùng cho công trình phải đúng chủng loại như yêu cầu của thiết kế.

- Tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được kiểm nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng.

- “Trương đương” theo yêu cầu với sản phẩm, hàng hóa nêu trong E-HSMT nghĩa là tương tự về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng với nội dung so sánh.

STT	Loại vật tư, vật liệu, thiết bị	Tiêu chuẩn chất lượng, qui cách, xuất xứ
1.	Xi măng các loại	Nghi Sơn, Hoàng Mai hoặc tương đương, đáp ứng TCVN
2.	Cát mịn, cát vàng các loại	Địa phương hoặc vùng lân cận, đáp ứng TCVN
3.	Đá các loại	Địa phương hoặc vùng lân cận, đáp ứng TCVN
4.	Sắt Thép các loại	Hòa Phát, Tiseco hoặc tương đương, đáp ứng TCVN
5.	Gạch xây	Địa phương hoặc vùng lân cận, đáp ứng TCVN
6.	Gạch ốp lát	Viglacera, Đồng Tâm, Trung Đô hoặc tương đương, đáp ứng TCVN
7.	Bột bả	Kova, Jotun, Nippon, Dulux hoặc tương đương , đáp ứng TCVN
8.	Sơn lót, sơn phủ ngoại thất	Kova, Jotun, Nippon, Dulux hoặc tương đương , đáp ứng TCVN
9.	Sơn lót, sơn phủ nội thất	Kova, Jotun, Nippon, Dulux hoặc tương đương , đáp ứng TCVN
10.	Tôn, xà gồ	Tôn Hoa Sen, Đông Á hoặc tương đương đáp ứng TCVN
11.	Cửa đi, cửa sổ, vách kính	Việt Pháp, Topal, Khang Minh, Eurowindow hoặc tương đương đáp ứng TCVN
12.	Thiết bị, vật tư hệ thống điện dân dụng	LS/Panasonic/Sino/Cadisun hoặc tương đương đáp ứng TCVN
13.	Thiết bị, vật tư cấp thoát nước trong nhà	Tiền Phong, Bình Minh hoặc tương đương đáp ứng TCVN

STT	Loại vật tư, vật liệu, thiết bị	Tiêu chuẩn chất lượng, qui cách, xuất xứ
14.	Các loại vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị khác theo yêu cầu thiết kế	Đáp ứng TCVN

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

a. Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

b. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

c. Nhà thầu thi công phải lập biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình thi công, đặc biệt là đảm bảo an toàn cho các hộ dân sinh sống trong phạm vi hoạt động của công trình.

d. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

d.1. Các thủ tục cần thiết để khởi công công trình theo quy định của pháp luật.

d.2. Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

d.3. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;

d.4. Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

d.5. Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.

e. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

f. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định hiện hành.

g. Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng.

h. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

i. Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính.

j. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

k. Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.

l. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

m. Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

n. Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

o. Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

- Nhà thầu lập quy trình thực hiện việc thi công lắp đặt, quy trình bảo hành bảo trì cho các hạng mục công việc theo hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật/hồ sơ thiết kế đảm bảo việc thi công xây dựng đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế tốt nhất công trình thi công xây dựng đạt chất lượng cả về kỹ mỹ thuật và hệ thống thiết bị vận hành đồng bộ an toàn, tiết kiệm.

- Trình tự thi công do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo không chồng chéo và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của từng biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu lập.

4. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

- Nhà thầu phải tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi các thiết bị được lắp đặt hoàn thành;

- Nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư không muộn hơn 03 ngày về ngày mà nhà thầu đã sẵn sàng tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành. Trừ khi đã có thỏa thuận khác, các cuộc kiểm định hoàn thành sẽ được tiến hành trong vòng 02 ngày sau khi chủ đầu tư đã nhận được thông báo;

- Khi xem xét kết quả của vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành, chủ đầu tư sẽ có xem xét đến hiệu quả của việc sử dụng công trình hoặc các đặc tính khác của công trình. Ngay sau khi các công trình hay hạng mục đã vượt qua các cuộc kiểm định khi hoàn thành thì nhà thầu mới được chuyển bước thi công hoặc nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng;

- Nếu nhà thầu không tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành trong vòng 15 ngày thì chủ đầu tư có thể tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn mà nhà thầu phải chịu rủi ro và chi phí cho các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn đó. Các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó sẽ được coi là đã tiến hành với sự có mặt của nhà thầu và kết quả kiểm định sẽ được chấp nhận là chính xác;

- Nếu công trình hay hạng mục không vượt qua được các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó chủ đầu tư có quyền:

+ Yêu cầu tiếp tục tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn lại;

+ Nếu như việc công trình hay hạng mục không vượt qua các vận hành thử nghiệm, an toàn làm ảnh hưởng cơ bản đến lợi ích của chủ đầu tư thì nhà thầu phải tự bỏ chi phí của mình để phá dỡ và làm lại đối với phần việc và cấu kiện không đảm bảo các điều kiện vận hành thử nghiệm, an toàn.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

- Nhà thầu phải phổ biến nội quy PCCC ở các tổ, đội, văn phòng, bố trí bình chữa cháy và biển cấm ở khu vực có sử dụng xăng dầu, trạm biến thế. Xây dựng nội quy an toàn về sử dụng, vận hành máy móc thiết bị kỹ thuật. Định kỳ kiểm tra công tác phòng chống cháy, nổ tại công trình, bố trí tổ bảo vệ công trường và lực lượng ứng chiến khẩn cấp khi có hỏa hoạn.

- Các biện pháp phòng chống cháy nổ do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo an toàn về cháy nổ tuyệt đối cho người, phương tiện, môi trường cây xanh xung quanh, các công trình lân cận và trang thiết bị thi công của nhà thầu trong toàn bộ quá trình thi công.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu nhà thầu phải sử dụng loại xe có thùng và được che kín bằng bạt, giăng buồm vững chắc để tránh rơi rớt trong quá trình vận chuyển;

- Để chống rung động tiếng ồn nhà thầu phải sử dụng các loại máy móc có thông số kỹ thuật tốt và được đặt ở vị trí thuận lợi;

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ tất cả các cây xanh đã có trong và xung quanh công trường. Trường hợp cần thiết phải chặt hạ cây xanh thì phải được sự đồng ý của chủ đầu tư. Tất cả các chất thải do con người gây ra trong quá trình thi công đều được nhà thầu xử lý đúng theo nguyên tắc đối với từng loại chất thải, đồng thời ban công trường sẽ đưa ra những quy định để mọi người tham gia thi công công trình chấp hành;

- Trước khi thi công nhà thầu phải có hàng rào che chắn xung quanh mặt bằng thi công, hàng rào phải chắn chắn và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị;

- Trước khi kết thúc việc xây lắp công trình nhà thầu phải thu dọn mặt bằng công trường, gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm phục vụ cho thi công. Sửa chữa những chỗ hư hỏng như: Đường xá, vỉa hè, cống rãnh, hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng... nếu như trong quá trình do nhà thầu gây ra.

7. Yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, thiết bị, công trình trên công trường xây dựng trong suốt quá trình thi công. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành, ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn và biển cảnh báo, đèn cảnh báo để phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không đảm bảo các biện pháp an toàn lao động, thuộc phạm vi quản lý an toàn của mình gây ra.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: Theo tiến độ và biện pháp thi công mà nhà thầu đề trình, nhà thầu phải có phương án đề huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đáp ứng và hoàn thành gói thầu đề giao cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ yêu cầu nhưng tối thiểu không được ít hơn số lượng theo yêu cầu tại tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục: Biện pháp tổ chức thi công từng hạng mục và tổng thể công trình do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, không chòng chéo trên mặt bằng thi công. Đáp ứng khả năng huy động nhân lực, thiết bị thi công và khả năng cung ứng vật tư do nhà thầu đề xuất.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu: Căn cứ vào các tài liệu sau:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi

công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

- Hợp đồng thi công và các tài liệu kèm theo gồm: Hồ sơ trúng thầu, hợp đồng thi công, biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;

- Quyết định phê duyệt BCKT-KT, KHLCNT và các tài liệu pháp lý khác liên quan đến công trình;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan.

11. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu

11.1. Khảo sát lại

- Nhà thầu bằng chi phí của mình tiến hành khảo sát lại ở hiện trường cho tất cả các công trình và lập thiết kế tổ chức thi công công trình để chủ đầu tư phê duyệt trước khi bắt đầu công việc.

- Trước khi bắt đầu công việc và trong quá trình thi công nhà thầu phải tổ chức bộ phận thường xuyên đo đạc định vị lại vị trí các cọc và cao độ các bộ phận của công trình cho đúng lắp đặt thiết bị đúng với bản vẽ và thiết kế.

11.2. Sự phối hợp giữa nhà thầu với nhà thầu tư vấn thiết kế: Nhà thầu phải thực hiện theo hướng dẫn của nhà thầu tư vấn thiết kế về các nội dung giám sát tác giả được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trong đó nhà thầu phải thực hiện và phối hợp với nhà thầu tư vấn thiết kế để trên khai các công việc cụ thể như sau:

- Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình;

- Giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Thực hiện theo các kiến nghị khi nhà thầu tư vấn thiết kế phát hiện nhà thầu thi công sai với thiết kế được duyệt;

- Khi tham gia nghiệm thu công trình xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

12. Yêu cầu các thông số bảo hành:

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Có hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo E-HSMT (*Ghi chú: Hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF đính kèm cùng E-HSMT trên Hệ thống*)